

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày 01/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán, ông Nguyễn Hữu Hân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đắc Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/HSST-QĐ ngày 15/2/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá M, sinh năm 1993.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Bá Tái, sinh năm 1960. Mẹ đẻ: Lê Thị Minh, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án.

Ngày 23/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999. Chấp hành xong tiền án phí hình sự ngày 28/9/2011, chấp hành xong hình phạt tù tháng 01/2012.

Ngày 15/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 BLHS năm 1999. Chấp hành xong tiền án phí hình sự ngày 12/12/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 07/8/2018 trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lương Tài; ngày 21/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 07/9/2018 và ngày 30/9/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 Bộ luật hình sự. Bản án số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt M 5 năm 9 tháng tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 21/8/2018 bị Cơ quan CSĐT công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của BLHS, ngày 13/9/2018 bị khởi tố bổ sung về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngày 6/9/2018 bị Cơ quan CSĐT công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của BLHS. Ngày 12/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình ra quyết định nhập vụ án để giải quyết chung. Ngày 25/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử và kết án M về 02 tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”, xử phạt M 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù của bản án số 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh từ ngày 18/8/2018 theo lệnh tạm giam của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyễn Đức V, sinh ngày 27/9/1999.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Đỗ Xá, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 06/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Đức Thịnh, sinh năm 1975. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Xê, sinh năm 1980. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/5/2018, bị Công an huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Nhân thân:

Ngày 07/8/2018 trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lương Tài; tại bản án số 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 17/02/2014, bị Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 07/05/2014, bị Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản”.

Ngày 07/9/2018 và ngày 30/9/2018, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã xử phạt V 4 năm 06 tháng tù, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 21/8/2018 bị Cơ quan CSĐT công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của BLHS. Ngày 6/9/2018 bị Cơ quan CSĐT công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh khởi tố về tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của BLHS. Ngày 12/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình ra quyết định nhập vụ án để giải quyết chung. Ngày 25/01/2019 Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử và kết án V phạm tội “Cướp giật tài sản” và xử phạt V 05 năm tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh từ ngày 18/8/2018 theo lệnh tạm giam của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1982. (Đề nghị vắng mặt)
Cư trú: Thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Minh, sinh năm 1962. (Mẹ đẻ bị cáo M, có mặt)
HKTT: Thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/08/2018, Nguyễn Bá M, sinh năm 1993 có HKTT tại thôn Trung Thành, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh điều khiển xe mô tô BKS: 99H1-256.86 đèo Nguyễn Đức V, sinh năm 1999, HKTT tại thôn Đỗ Xá, xã Quỳnh Phú, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại thôn Địa, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh thì bị Công an huyện Gia Bình bắt giữ. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình, M và V đã tự thú khai nhận ngày 02/6/2018 đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu tím BKS 29K1-8510 tại thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau.

Khoảng 17 giờ ngày 02/6/2018, trên đường đi ăn cỗ cưới ở thôn Phú Vân, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh về, M điều khiển xe mô tô BKS: 99H1-256.86 của M đèo V và Vũ Tài Tình, sinh năm 2002, HKTT ở thôn Cầu Đào, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đi trên đường Quốc lộ 18 hướng Phả Lại - Bắc Ninh, Tình ngồi giữa xe và đang trong tình trạng say rượu

Khi đi đến quán nước của chị Nguyễn Thị Thìn, sinh năm 1976 ở thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ đoạn gần Trạm thu phí Phả Lại, M phát hiện trước cửa quán có dựng chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu tím BKS: 29K1-8510 của anh Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1982 người thôn Phả Lại, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, M vỗ tay vào đùi V đồng thời hát

hàng về phía chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu tím ý bảo V xuống lấy trộm xe, sau đó M điều khiển xe mô tô dừng lại. V đồng ý và xuống xe, còn M điều khiển xe mô tô đèo Tình đi về hướng Bắc Ninh.

V đi bộ đến vị trí dựng xe mô tô Honda Dream BKS: 29K1-8510. Thấy xung quanh không có người, V ngồi lên xe, mở khóa điện rồi lùi xe lại, nổ máy đi ra Quốc lộ 18 đi về hướng Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực cầu Bình Than phía bên huyện Gia Bình, V dừng xe lại chờ M và Tình. Khoảng 15 phút sau, M và Tình đi xe mô tô đến, M bảo V đi xe của M đèo Tình về, còn M điều khiển xe mô tô V vừa trộm cắp đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Phạm Văn Chuyển, sinh năm 1987 ở thôn Huê Đông, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Gặp anh Chuyển, M nói: “*Anh có mua xe không*”, anh Chuyển đồng ý mua và hỏi: “*Giấy tờ xe đâu*”, M trả lời: “*Giấy tờ xe em cầm rồi mấy hôm nữa em lấy, em đưa*”. Sau đó, anh Chuyển có kiểm tra thấy xe có biển kiểm soát, ổ khóa điện của xe còn nguyên không bị cạy phá và tin tưởng M là người cùng xã không nói dối nên đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, M điện thoại cho V rủ sang huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh chơi, V đồng ý rồi điều khiển xe mô tô của M đến đón M sang huyện Lương Tài cùng ăn tiêu hết số tiền trên.

Ngày 14/9/2018, anh Nguyễn Văn Bình làm đơn trình báo về việc bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu tím BKS: 29K1-8510. Tại kết luận định giá tài sản số 58/KL ngày 14/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “*01 xe mô tô nhãn hiệu Dream BKS: 29K1-8510 mua mới tháng 3 năm 1999 hiện tại đã hết thời gian sử dụng, qua khảo sát thực tế tại thị trường thì chiếc xe trên hiện tại có trị giá 3.550.000 đồng*”.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ, Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 14/CT –VKS-QV ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Bá M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, truy tố Nguyễn Đức V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo M, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận buổi chiều ngày 2/6/2018 các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe máy Honda Dream màu nâu tím có BKS 29K1- 8510 của anh Nguyễn Văn Bình với giá trị tài sản trộm cắp là 3.550.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản trộm cắp là 3.550.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm b điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt M từ 27 đến 33 tháng tù. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 5 năm 09 tháng tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương và hình

phạt 10 năm tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 25/01/2019 TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh buộc M phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án là từ 18 năm đến 18 năm 6 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt V từ 12 đến 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 của TAND thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương và hình phạt 06 năm tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 25/01/2019 của TAND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh buộc V phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án là từ 11 năm 6 tháng đến 12 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự do anh Nguyễn Văn Bình đã nhận số tiền bồi thường 2.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để giải quyết. Đối với bà Lê Thị Minh là mẹ đẻ bị cáo M không có yêu cầu đối với M về số tiền 2.000.000 đồng đã bồi thường thay M nên không xem xét giải quyết.

Đối với Vũ Tài Tình là người đi cùng xe mô tô khi M và V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có căn cứ xác định Tình có biết việc M và V thực hiện hành vi trộm cắp nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tình. Anh Phạm Văn Chuyển là người mua xe mô tô mà M và V trộm cắp được nhưng anh Chuyển không biết đó là tài sản do M và V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra cũng không xử lý mà chỉ nhắc nhở anh Chuyển là phù hợp.

Bị cáo M, bị cáo V nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức khởi điểm của khung hình phạt để các bị cáo có điều kiện cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội, hòa nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai của bị cáo Nguyễn Bá M và Nguyễn Đức V trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định: Khoảng 17 giờ ngày 2/6/2018 lợi dụng việc chủ sở hữu sơ hở để xe máy ở trước cửa quán nước nhưng không rút chìa khóa xe ra khỏi ổ khóa điện, bị cáo M và bị cáo V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu tím BKS 29K1- 8510 trị giá 3.550.000 đồng của anh Nguyễn Văn Bình. Bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo M tuy không trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm xe máy nhưng là người khởi xướng, quan sát và ra hiệu để cho V trực tiếp trộm cắp tài sản. Hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản trị giá 3.550.000 đồng của bị cáo M, bị cáo V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Đối với bị cáo M năm 2011 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, sau khi chấp hành xong hình

phạt tù chưa được xóa án tích bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội và ngày 15/11/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản” với tình tiết tái phạm. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/9/2016 chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới, nên lần phạm tội lần này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo M theo điểm g khoản 2 Điều 173, truy tố bị cáo V theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an ninh trên địa bàn. Do vậy cần phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trước khi phạm tội. Các bị cáo tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự bàn bạc, phân công thực hiện hành vi phạm tội cụ thể, bị cáo M khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau trong vụ án.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tình tiết bị cáo M bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử vào năm 2011 và năm 2013 đã là tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo M, bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác. Về tình tiết giảm nhẹ, cả hai bị cáo đều tự thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi tự thú tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo M đã tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 BLHS. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên qua xem xét các tài liệu về nhân thân của các bị cáo thì thấy các bị cáo đều là những thanh niên lười lao động, thích ăn chơi đua đòi. Cả bị cáo M và bị cáo V đều đã nhiều lần thực hiện nhiều hành vi như cưỡng đoạt tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản và trộm cắp tài sản và đã bị nhiều Tòa án xét xử và kết án. Bị cáo M ngoài hành vi bị xét xử năm 2011 và năm 2013 thì còn cùng với bị cáo V bị Tòa án thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, bị Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử về hành vi cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản. Điều đó chứng tỏ các bị cáo đều là người coi thường pháp luật, do vậy cần có bản án thật nghiêm khắc xử cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, sống ăn chơi đua đòi không có khả năng chấp hành hình phạt bổ sung nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo M và bị cáo V đã dùng chiếc xe mô tô BKS 99H1-256.86 để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chiếc xe mô tô này là vật chứng trong vụ án do Cơ quan tổ tụng huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã giải quyết do vậy không xem xét trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại là anh Nguyễn Văn Bình đã nhận số tiền 2.000.000 đồng là tiền bồi thường thiệt hại, anh Bình không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này khi M và V thực hiện hành vi phạm tội thì trên xe mô tô lúc đó còn có Vũ Tài Tình cùng đi. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định được lúc đó Tình say rượu không biết M và V đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Không có căn cứ xác định Tình đồng phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Tình là có căn cứ. Đối với anh Phạm Văn Chuyển là người đã mua xe của M, khi mua xe anh Chuyển không biết chiếc xe mô tô là tài sản do M trộm cắp được mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Chuyển mà chỉ nhắc nhở là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị Minh là mẹ đẻ bị cáo M, là người liên quan trong vụ án do bà đã bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị cáo M. Do bà Minh không có yêu cầu M phải trả lại nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét giải quyết trong vụ án.

Bị cáo M, bị cáo V trước khi bị xét xử ngày hôm nay đã bị Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử và kết án phạm tội “Cướp giật tài sản”. Tại bản án số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã xử phạt M 5 năm 9 tháng tù, xử phạt V 4 năm 6 tháng tù. Ngày 25/01/2019 bị cáo M, bị cáo V lại bị Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xử về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 04/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình sau khi tổng hợp hình phạt với bản án số 46/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đã buộc M phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018, buộc V phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 6 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2018. Cả hai bản án đều đã có hiệu lực pháp luật do vậy theo quy định tại Điều 56 BLHS cần tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án trên, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá M, bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm r điểm s điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Bá M 26 (hai mươi sáu) tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 05 năm 09 tháng tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương và hình phạt 10 năm tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo M phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 bản án là 17 năm 11 tháng tù (Mười bảy năm mười một tháng). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 18/8/2018.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Đức V 12 (mười hai) tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng điều 56 của BLHS, tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương và hình phạt 06 năm tù của bản án số 04/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của 03 bản án là 11 năm 06 tháng tù (Mười một năm sáu tháng). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 18/8/2018.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo M, bị cáo V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Sỹ Cây

